

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 29 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTT(3).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính áp dụng chung				
I	Lĩnh vực quốc tịch				
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	100.000 đồng/trường hợp	<p>- Luật quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Quyết định 768/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc thông qua phương án đơn</p>

					giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.
II	Lĩnh vực chứng thực				
1	<p>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp</p>	<p>- Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. - Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu. Có thể kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. - Tại các tổ chức hành nghề công chứng;</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; - Tại các tổ chức hành nghề công chứng - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>- 2.000 đồng/ trang; Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/ trang, tối đa không quá 200.000 đồng/bản</p>	<p>- Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p>

		có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực			
2	<p>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận</p>	<p>Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; - Tại các tổ chức hành nghề công chứng; <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; - Tại các tổ chức hành nghề công chứng; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	<p>2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa không quá 200.000 đồng/bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn,

					điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên
3	<p>Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không điểm chỉ được)</p>	<p>Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; - Tại các tổ chức hành nghề công chứng; <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; - Tại các tổ chức hành nghề công chứng; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	<p>10.000 đồng/trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công

					chứng viên
4	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p>	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của

			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 		<p>Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	2.000 đồng/trang; từ 3 trở lên thu 1.000 đồng, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

B	Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh				
I	Lĩnh vực quốc tịch				
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	Trong thời hạn 115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	3.000.000 đồng/trường hợp	<p>- Luật quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Trong thời hạn 85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p>	2.500.000 đồng/trường hợp	<p>- Luật quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

			<p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>		<p>ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
3	<p>Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước</p>	<p>Trong thời hạn 75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796.888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>2.500.000 đồng/hợp</p>	<p>- Luật quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>

4	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>- 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam cần kiểm tra, xác minh.</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	100.000 đồng/trường hợp	<p>- Luật quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Quyết định 768/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc thông qua phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.</p>
---	--	---	--	-------------------------	--

II		Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm			
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. - Qua Cổng dịch vụ công trực tuyến Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Lai Châu: https://dichvucong.laichau.gov.vn/</p>	80.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
2	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p>	80.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

	thành trong tương lai		<p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>		<p>- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. - Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p>	80.000 đồng	<p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Luật nhà ở năm 2014;</p> <p>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</p> <p>- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều</p>

	nhận		<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 		<ul style="list-style-type: none"> của Luật nhà ở; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
4	<p>Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. - Điện thoại: 0213.3796. 888 <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn

					một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
5	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	60.000 đồng	<p>- Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>
6	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các</p>	Không quy định	<p>- Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày</p>

	bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	hợp lệ	<p>đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>		<p>01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</p> <p>- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>
7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3796. 888</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p>	70.000 đồng	<p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Luật nhà ở năm 2014;</p> <p>- Luật phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</p> <p>- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày</p>

			<p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 		<p>20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
8	<p>Chuyên tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. - Điện thoại: 0213.3796. 888 <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	<p>60.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
9	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. - Điện thoại: 0213.3796.888 <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	20.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Luật nhà ở năm 2014; - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
C	Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp huyện				
I	Lĩnh vực chứng thực				

1	<p>Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp</p>	<p>Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>10.000 đồng/trường hợp</p>	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p>
---	---	--	--	-------------------------------	--

		thực			
2	<p>Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp</p>	<p>Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện: - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p>	10.000 đồng/trường hợp	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.</p>

		yêu cầu chứng thực.			
3	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	1. Địa điểm thực hiện: - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
4	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:	50.000 đồng/văn bản	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

	mà di sản là động sản	yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	<p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
5	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp 	50.000 đồng/văn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản

		cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực	nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các huyện, thành phố. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính.		chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
D	Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp xã				
I	Lĩnh vực chứng thực				
1	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

			chính.		- Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
2	Chứng thực di chúc	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	50.000 đồng/di chúc	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. 	50.000 đồng/văn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

			<p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 		<p>một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
4	<p>Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</p>	<p>Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>1. Địa điểm thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'. <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” UBND các xã, phường, thị trấn; - Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. 	<p>50.000 đồng/văn bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
E	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ				
STT	Mã hồ	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục	Lĩnh vực	Ghi chú

	sơ/thủ tục hành chính		hành chính		
1	1.004866.000.00.00.H35	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam.	Quốc tịch	Công bố tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu
2	2.001004.000.00.00.H35	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền củ nước ngoài cấp hoặc	Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.	Chứng thực	Công bố tại quyết định 1513/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

		chứng nhân			
3	2.000884.000.00.00.H35	<p>Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điếm chỉ được)</p>	<p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p>	<p>Chứng thực</p>	<p>Công bố tại quyết định 1513/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu</p>